

Số: /BC-SGDĐT

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

V/v tổng hợp và giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về “quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum”

Thực hiện Quy định xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo việc tổng hợp và giải trình việc tiếp thu góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về “quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum”.

I. Báo cáo quá trình soạn thảo văn bản và lấy ý kiến góp ý

Căn cứ Thông báo số 54/TB-HĐND ngày 21/9/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo nội dung và thời gian tiến hành Kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XI; Công văn số 3625/UBND-KTTTH ngày 24/9/2020 về việc chuẩn bị nội dung trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo nội dung và thời gian tiến hành Kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XI;

Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành đánh giá thực trạng triển khai các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum trong 3 năm học: 2017 – 2018; 2018 – 2019; 2019- 2020. Trên cơ sở đó, tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và Tờ trình của UBND tỉnh về “quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum gửi các đơn vị trực thuộc, các phòng Giáo dục và Đào tạo tham gia góp ý và hoàn thiện dự thảo.

Ngày 15/10/2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 1464/SGDĐT-KHTC gửi UBMTTQVN tỉnh, các sở ban ngành, UBND các huyện/TP đề nghị góp ý **dự thảo** Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo lần 2 Nghị quyết của HĐND tỉnh (thời hạn góp ý bằng văn bản trước ngày 18/10/2020).

Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và website của Sở GDĐT Kon Tum.

Đến ngày 22/10/2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đã nhận được ý kiến góp ý bằng văn bản của 13 cơ quan, đơn vị (10 sở ban ngành¹, 03 UBND huyện/TP²).

II. Các ý kiến góp ý cụ thể

¹ Sở Thông tin Truyền thông, Sở Giao thông Vận tải, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Công thương, Sở Lao động TBXH, Sở Tài nguyên Môi trường,, Sở Y tế, Sở Văn hóa TTDL, Sở Tài chính, Sở Tư pháp.

² UBND huyện Kon Plong, UBND huyện Đăk Glei, UBND thành phố Kon Tum.

Trong 13 văn bản góp ý, có 7 đơn vị hoàn toàn thống nhất với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Có 6 đơn vị, cá nhân cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết và có tham gia góp ý thêm. Các ý kiến góp ý thêm cụ thể của các đơn vị được Sở GDĐT giải trình, tiếp thu tại phần III dưới đây.

III. Giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo

1. Ý kiến của Sở Tài chính:

1.1. Căn cứ điểm b, khoản 6, Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019: *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.*

Theo quy định nêu trên, ngoài quy định mức học phí đã được HĐND tỉnh ban hành; Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm cập nhật, nghiên cứu rà soát đề tham mưu UBND tỉnh báo cáo trình HĐND tỉnh ban hành cụ thể, bao gồm: *Danh mục các khoản thu dịch vụ mà nhà trường được phép thực hiện; Danh mục các khoản hỗ trợ hoạt động giáo dục thực sự cần thiết phục vụ học sinh, làm cơ sở cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh thực hiện.*

Sở Giáo dục và Đào tạo giải trình như sau: Sở GDĐT đã tiến hành rà soát kỹ danh mục các khoản thu cần thiết để đưa vào dự thảo. Đối với việc tách danh mục thành 2 loại (Danh mục các khoản thu dịch vụ và Danh mục các khoản hỗ trợ hoạt động giáo dục) khó thực hiện vì có một số khoản thu vừa mang tính chất dịch vụ, vừa mang tính chất hỗ trợ hoạt động giáo dục như: tổ chức bán trú, học thêm tin học, ngoại ngữ ... do đó cơ quan soạn thảo không tách danh mục thành hai loại.

1.2. Nội dung dự thảo tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết: *4. Các cơ sở giáo dục được phép thu các khoản từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 21/2018/NQHĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.*

Sở Tài chính xét thấy Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 đã quy định đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trong một số trường hợp khi đáp ứng đủ 8 điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Theo đó, tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP 26/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính có quy định rõ trình tự, thủ tục về lập, thẩm định, cơ quan thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; làm cơ sở để đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện thu từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định. Do đó, đề nghị Sở

Giáo dục và Đào tạo xem xét lại sự cần thiết phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nội dung nêu trên tại Nghị quyết.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, không đưa nội dung này vào dự thảo (Sở Tư pháp cũng có ý kiến về nội dung này).

1.3. Về quy định nội dung tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết: Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập.

Trong dự thảo nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 2: 1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có quy định mức trần: “*b) Trên cơ sở mức thu tối đa nêu trên, căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương và nhu cầu đa số của cha mẹ học sinh, hàng năm thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập trình cơ quan quản lý cấp trên theo phân cấp quản lý phê duyệt kế hoạch, dự toán thu, chi đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.*”

Nội dung này, trong quá trình triển khai hướng dẫn các quy trình, quy định việc thực hiện cơ chế thu, quản lý và sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục công lập đảm bảo phù hợp với các văn bản hướng dẫn có liên quan của cấp có thẩm quyền. Theo đó, căn cứ Điều 3. Tổ chức thực hiện nêu tại dự thảo Nghị quyết, HĐND tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Sở Giáo dục và Đào tạo giải trình như sau: Tiếp thu ý kiến Sở Tài chính. Tuy nhiên để việc quản lý chặt chẽ hơn, cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nội dung Điểm b Khoản 1 Điều 2 trong dự thảo.

1.4. Về cơ sở xây dựng mức trần các khoản thu Danh mục các khoản thu dịch vụ mà nhà trường được phép thực hiện; Danh mục các khoản hỗ trợ hoạt động giáo dục thực sự cần thiết phục vụ học sinh quy định tại phụ lục đính kèm.

Qua rà soát, Sở Tài chính chưa thấy các căn cứ quy định giao thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mức thu (*mức thu tối đa*) các khoản thu dịch vụ mà nhà trường được phép thực hiện, mức thu các khoản hỗ trợ hoạt động giáo dục thực sự cần thiết phục vụ học sinh. Sở Giáo dục và Đào tạo lưu ý thuyết minh bổ sung làm rõ nội dung này trong dự thảo Tờ trình của Ủy ban Nhân dân tỉnh khi trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua.

Việc tham mưu ban hành các mức thu, được Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ theo Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012; Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đó căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP: *5. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thực hiện quy định giá cụ thể hàng hóa, dịch vụ mà Nhà nước quy định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.* Căn cứ danh mục các khoản thu ban hành tại dự thảo Nghị quyết Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum; qua rà soát không thuộc nhóm danh mục các dịch vụ mà Nhà nước quy định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu làm cơ sở cấp có thẩm quyền của địa phương

quy định giá cụ thể làm cơ sở triển khai thực hiện. Theo đó, căn cứ tình hình thực tế, khảo sát chi phí thực tế đã thực hiện các năm qua, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thuyết minh thêm các cơ sở, căn cứ cho đầy đủ để phục vụ báo cáo thuyết minh khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Sở Giáo dục và Đào tạo giải trình như sau:

Sau khi rà soát các khoản thu thực tế trong cơ sở giáo dục công lập, đồng thời tham khảo một số Nghị quyết của HĐND các tỉnh đã ban hành³, Sở GDĐT dự thảo có 6 nội dung thu có quy định mức trần (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo):

- Nội dung 1 (khoản thu Photocopy đề kiểm tra định kỳ): Thực hiện theo chương trình và phương pháp kiểm tra hiện hành để tính toán cụ thể số lần kiểm tra của từng môn trong năm học để xác định mức trần.

- Nội dung 2 (khoản thu dịch vụ tuyển sinh lớp 10): Căn cứ định mức chi theo Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh Quy định nội dung, mức chi trong tổ chức các kỳ thi và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Kon Tum và kinh phí thực hiện các kỳ thi hàng năm để tính toán, đề xuất mức thu 80.000 Đồng/học sinh/môn thi tuyển (phúc khảo bằng 50% thi); mức thu xét tuyển 15.000 đồng/học sinh.

- Nội dung 3 (khoản thu học thêm ngoài chương trình chính khóa, ôn thi vào THPT, ôn luyện thi tốt nghiệp THPT, đại học (học sinh có nhu cầu)): Thực hiện Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND ngày 10/9/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về dạy thêm học thêm, thực tế các trường trên địa bàn tỉnh thu 6.000 đ/tiết. Mức dự thảo đề xuất là 8.000 đồng (xấp xỉ bằng 6.000 đồng nhân với tỷ lệ mức lương cơ sở tăng thêm từ năm 2012 đến năm 2020).

- Nội dung 4 (khoản thu học phí học nghề phổ thông (học sinh THCS có nhu cầu)): Áp dụng bằng mức thu dạy thêm học thêm.

- Nội dung 5 (khoản thu thi nghề phổ thông khi học sinh có nhu cầu): Căn cứ định mức chi theo Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh Quy định nội dung, mức chi trong tổ chức các kỳ thi và bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Kon Tum và kinh phí thực hiện các kỳ thi hàng năm để tính toán, đề xuất mức thu 60.000 Đồng/học sinh/đợt.

- Nội dung 6 (khoản thu trông giữ xe): Thực hiện bằng mức thu theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt phương án giá dịch vụ trông giữ xe tại các trường học trên địa bàn tỉnh Kon Tum (ban hành theo quy định của Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012 và các Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Giá).

Qua tham khảo Nghị quyết cải các tỉnh đã ban hành cho thấy, mức trần đề xuất trong Dự thảo thấp hơn so với các tỉnh đã ban hành Nghị quyết (Bắc Giang,

³ - Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định mức thu học phí, mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của HĐND tỉnh Thái Bình quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Thái Bình). Tại điểm b, khoản 6, điều 99 Luật Giáo dục quy định: *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.*

1.5. Sở Tài chính có ý kiến bổ sung thêm ban hành mức thu tại phụ lục đính kèm: Tùy theo tính chất các khoản thu, đối với các khoản thu hỗ trợ hoạt động giáo dục thực sự cần thiết phục vụ học sinh, thực hiện theo phương án thu đủ bù đắp chi phí; riêng các khoản thu dịch vụ mà nhà trường được phép thực hiện, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu thêm cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập đối với các cơ sở giáo dục công lập được quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền liên quan.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, sẽ phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh khi triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Ý kiến của Sở Tư pháp:

2.1. **Tên gọi của dự thảo Nghị quyết:** Đề phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019; điểm c khoản 3 Điều 19 Luật giá và các nội dung khác có trong dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý lại tên gọi của dự thảo Nghị quyết như sau: “*Quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Sau khi điều chỉnh tên gọi của dự thảo Nghị quyết theo hướng nêu trên, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo biên tập lại các nội dung có liên quan để đảm bảo tính thống nhất trong dự thảo Nghị quyết.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa các dự thảo.

2.2. **Phạm vi điều chỉnh:** Dự thảo Nghị quyết dự kiến phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều 1 là các **khoản thu** dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, tại Phụ lục Danh mục các khoản thu có quy định mức trần ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết có quy định về **mức thu tối đa (đồng)**. Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 2 dự thảo còn đề cập về **mức thu không được vượt quá mức thu quy định tại Phụ lục**. Như vậy, ngoài việc điều chỉnh về khoản thu, nội dung dự thảo Nghị quyết còn quy định về mức thu. Nói cách khác, nội dung của dự thảo không thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý lại cho phù hợp.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa các dự thảo.

2.3. Điểm b, khoản 2 Điều 1 dự thảo dự kiến gọi tắt “*Các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên công lập*” là “*cơ sở giáo dục công lập*”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo sử dụng thống nhất cụm từ “*cơ sở giáo dục công lập*” trong toàn bộ nội dung dự thảo.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa các dự thảo.

2.4. Đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục không quy định mức trần, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung một số khoản thu như: Dạy học 02 buổi/ngày và học phụ đạo; tổ chức thi thử cho học sinh cuối cấp (lớp 9 và lớp 12); tiền ăn sáng...

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, bổ sung nội dung ăn sáng vào khoản thu bán trú; các khoản thu về dạy học 02 buổi/ngày và học phụ đạo; bổ sung nội dung tổ chức thi thử cho học sinh cuối cấp (lớp 9 và lớp 12) vào trong Mục 3 Phụ lục khoản thu có quy định mức trần.

2.5. Điều 2 dự thảo có tiêu đề: “**Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập**”. Tuy nhiên, khoản 3, khoản 4 Điều này lại quy định việc vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và khoản thu từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Bên cạnh đó, điểm a khoản 1 còn quy định về mức thu. Như vậy, tiêu đề điều và nội dung điều có sự không thống nhất. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý lại cho chính xác.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu như sau: Cùng với ý kiến của Sở Tài chính ở phần trên đề nghị không tham mưu Khoản 4 Điều 2 vào dự thảo Nghị quyết vì các nội dung này thực hiện theo các văn bản pháp luật khác, Sở GDĐT đưa ra khỏi dự thảo Nghị quyết Khoản 3, Khoản 4 Điều 2.

2.6. Khoản 1 Điều 3 dự thảo dự kiến: “*Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cơ chế thu, quản lý và sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục...*”. Sở Tư pháp nhận thấy, dự kiến nêu trên không phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019. Cụ thể điểm c, khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học do địa phương quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua*”. Như vậy, Luật giáo dục chỉ giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu **dịch vụ tuyển sinh** các cấp học do địa phương quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua mà không giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cơ chế thu, quản lý và sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa lại Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết.

2.7. Đối với mức thu tối đa của các khoản thu quy định tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn để xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (*Sở Tư pháp không tham gia ý kiến đối với mức thu tối đa của các khoản thu quy định tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết*).

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, và báo cáo thêm: Quá trình soạn thảo dự thảo, tổ chức lấy ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình... Sở GDĐT tuân thủ đúng quy định về xây dựng VBQPPL.

2.8. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản: Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết có một số nội dung chưa được trình bày đúng về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật⁽⁴⁾ được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp) (của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định nêu trên để trình bày đúng.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa thể thức văn bản theo quy định.

2.9. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở các ý kiến tham gia, tiếp thu hoặc thực hiện việc giải trình đối với các ý kiến không tiếp thu⁽⁵⁾ và hoàn thiện dự thảo văn bản, gửi Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định⁽⁶⁾.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, thực hiện đúng quy định.

3. Ý kiến của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

Tại Phụ lục đề xuất danh mục các khoản thu, mục 4: Đề nghị bổ sung bằng chi phí đào tạo nghề phổ thông để có cơ sở tham mưu mức thu Học phí học nghề phổ thông (học sinh THCS có nhu cầu) đối với từng nghề cụ thể, phù hợp điều kiện kinh tế-xã hội của tỉnh để các cấp có thẩm quyền xem xét.

Sở Giáo dục và Đào tạo giải trình như sau: Theo quy định của Bộ GDĐT, học nghề phổ thông ở bậc THCS là môn học tự chọn với thời lượng 70 tiết học/ngày, mang tính chất hướng nghiệp trong trường phổ thông; nếu học sinh có nhu cầu thì đăng ký học. Nhà trường tận dụng các điều kiện sẵn có của đơn vị để tổ chức dạy. Việc tính toán đầy đủ chi phí đào tạo nghề phổ thông dẫn đến mức thu cao. Để phù hợp với mức thu dạy thêm trong nhà trường, trong dự thảo đề xuất mức thu 8.000 đồng/tiết, bằng mức thu dạy thêm.

4. Ý kiến của Ban Dân tộc:

4.1. Tại khoản 2, Điều 2 của dự thảo Nghị quyết, đề nghị điều chỉnh như sau: “Các cơ sở giáo dục được thỏa thuận... Mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, nội dung chi; phải được thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban Giám hiệu nhà trường; đồng thời phải có sự thẩm định, thống nhất của cơ quan quản lý có thẩm quyền theo phân cấp quản lý về kế hoạch, dự toán thu, chi đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Các khoản thu bao gồm:...”

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung thêm ý vào dự thảo.

4.2. Tại gạch đầu dòng thứ 4, thứ 5, khoản 2, Điều 2:

“-Dạy Tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2 (môn tự chọn và học sinh có nhu cầu).”

“-Dạy tăng cường Tiếng Anh giao tiếp, Tiếng Hàn, Tiếng Nhật, dạy song ngữ cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 12.”

⁽⁴⁾ Ví dụ: Trình bày khoản; kỹ thuật viện dẫn văn bản; từ ngữ viết tắt...

⁽⁵⁾ Lưu ý, việc tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia được thực hiện khi hết thời gian đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh

⁽⁶⁾ Dự thảo văn bản gửi thẩm định đề nghị đánh số thứ tự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Đề nghị chuyển sang đưa vào phụ lục đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có quy định mức trần.

Sở Giáo dục và Đào tạo giải trình như sau: Do thời lượng học và nội dung giảng dạy của từng khóa học, phương pháp dạy học, hình thức dạy học (trực tiếp, trực tuyến online hoặc kết hợp), người dạy (giáo viên nước ngoài, giáo viên trong nước) ... khác nhau nên việc quy định mức trần gây khó khăn cho đơn vị trong thực tế. Do đó trong dự thảo Nghị quyết các nội dung trên tại Khoản 2 Điều 2 không quy định mức trần nhưng có sự quản lý của cấp có thẩm quyền khi thực hiện.

Các nội dung bổ sung, chỉnh sửa, bổ sung được cụ thể hóa trong các văn bản liên quan: Dự thảo lần 3 Tờ trình của UBND tỉnh; Dự thảo lần 3 Nghị quyết của HĐND tỉnh.

(Kèm theo các văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị)

Kính đề nghị quý cấp xem xét, cho ý kiến.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (p/h);
- Sở Tài chính (p/h);
- GD, các PGĐ Sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở;
- Lưu VP, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Trung